

PHÂN TÍCH MẠNG LƯỚI XÃ HỘI: CÁC LÝ THUYẾT, KHÁI NIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

EMMANUEL PANNIER

Dẫn nhập

John A. Barnes (khoa Nhân học xã hội, Đại học Manchester) được coi là người đề ra khái niệm “mạng lưới xã hội” (MLXH) trong các ngành khoa học xã hội (Merkle 2003-04). Tuy nhiên, quá trình hình thành “phân tích mạng lưới” chịu ảnh hưởng của nhiều ngành khoa học khác nhau. Đó là xã hội học và triết học của Georg Simmel (đầu thế kỉ XX), tâm lý học xã hội của Jacob L. Moreno (đầu những năm 1930), nhân học cấu trúc chức năng của Radcliffe Brown (những năm 1920), nhân học cấu trúc của Claude Lévi Strauss (những năm 1940-50), ngôn ngữ học của Jakobson (1963), thậm chí nó còn chịu ảnh hưởng của toán học, cụ thể là môn đại số tuyến tính và lý thuyết biểu đồ. Khi đề cập và lý giải các hiện tượng xã hội, “phân tích mạng lưới” chú trọng cách tiếp cận xã hội cụ thể. Theo Simmel, ý tưởng sâu xa của phân tích mạng lưới là thấy được “không phải các cá nhân và những đặc trưng của họ mà chính những tương tác và mối quan hệ giữa các cá nhân mới là những yếu tố hình thành nên đối tượng nghiên cứu cơ bản của xã hội học” (Merkle 2003-2004:3).

Trong khuôn khổ bài viết này, tôi chủ yếu bàn về khía cạnh lý thuyết và phương pháp luận của phân tích mạng lưới xã hội bằng cách đặt ra các câu hỏi để khu biệt phân tích mạng lưới với các phân tích vốn có trong xã hội học và nhân học. Đây cũng là một dịp để đề cập đến những vấn đề mang tính học thuật liên quan đến xã hội học và nhân học trong tổng thể của nó. Trong bài viết này chúng tôi cũng sẽ nói tới những tranh luận qua đó phân chia các nhà nghiên cứu khoa học xã hội trên những yếu tố quyết định những hành vi và biểu hiện xã hội, tức là những tranh luận cổ điển giữa cách tiếp cận toàn tiến¹ và chủ nghĩa cá nhân phương pháp luận¹; hoặc

¹ Định đề cổ điển của cách tiếp cận toàn tiến là cách tiếp cận có cơ sở tâm nối kết các hiện tượng xã hội (Emile Durkheim). Các cá nhân hành động thông qua các cấu trúc, thông qua quan hệ nội tại của các chuẩn mực nhóm. (Degenne và Forse, 2004: 9). “Chính theo cách đó “hệ thống” phải được miêu tả và giải thích, và nó cũng góp phần giải thích và miêu tả cho tất những gì có trong chính hệ thống đó” (Dantier)

tranh luận giữa những người chú trọng tới cấu trúc và những người chú trọng thực tiễn và động lực của các tác nhân.

Những định đề chính xác định tính chuyên biệt của phương pháp tiếp cận mạng lưới (đây cũng là nội dung chủ yếu được đề cập trong bài viết này) như sau:

Định đề 1: Các cá nhân cá thể hoá thông qua các mối quan hệ.

Định đề 2: Thực tiễn thể hiện ý nghĩa trong hệ thống các mối quan hệ và làm cho các mối quan hệ có ý nghĩa.

Định đề 3: Các mối quan hệ quyết định một phần thực tiễn và các biểu hiện xã hội.

Để có thể làm sáng tỏ phương pháp đặc biệt này, phương pháp mà trong đó các tương tác và các mối quan hệ được coi là cơ sở của phân tích xã hội và là phương pháp bảo vệ hướng tiếp cận trung gian (meso-sociologique) thì chúng ta cần phải sử dụng những lý thuyết cũng như phương pháp luận nào?

Trong phần đầu của bài viết này chúng tôi sẽ tìm hiểu xem các nhà nghiên cứu ủng hộ phương pháp nghiên cứu mạng lưới xã hội đã sử dụng các tiếp cận xã hội cổ điển như thế nào để xác định các cá nhân thông qua mối quan hệ của họ chứ không phải thông qua các đặc tính cá nhân. Phần tiếp theo, chúng ta sẽ cùng xem các tương tác xã hội vừa là yếu tố xác định lại vừa được xác định bởi thực tiễn xã hội như thế nào. Điều này gợi mở cho chúng ta đến với phương pháp tiếp cận trung gian cụ thể hơn là giữa phân tích vi mô và phân tích vĩ mô.

1. Phủ nhận cách tiếp cận nhân quả cổ điển và triển khai mạng lưới xã hội

“Phân tích mạng lưới phê phán ngành xã hội học truyền thống ở chỗ ngành này coi sự tồn tại của một nhóm xã hội xuất phát từ các cá nhân có những đặc điểm tương đồng về độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp, nguồn gốc xã hội, trình độ học vấn, nơi ở...” (Merkle 2004:74.) và giải thích thực tiễn hoạt động thông qua các đặc trưng đó. Trên thực tế, những đặc trưng xã hội này do các nhà nghiên cứu thiết lập không phải lúc nào cũng thể hiện được các mối liên kết trong xã hội, ví dụ như các quan hệ cụ thể được hình thành giữa các cá nhân dưới dạng các quy tắc, các biểu hiện đặc trưng, các thực tiễn, các quan điểm của các nhân tố xã hội khác nhau được nghiên cứu. Thực vậy, khi đề cao những quan hệ này, người ta không tính đến năng lực nhận thức chuyên biệt (như: các biểu hiện đặc trưng, kiến thức, kỹ năng, các quy phạm, chuẩn mực, v.v.) và mối quan hệ giữa các cá nhân cấu thành nhóm. Để phân biệt những đặc

¹ Theo chủ nghĩa cá nhân phương pháp luận thì tổng thể xã hội là kết quả tổng hợp của các phân, cụ thể là các hoạt động cá nhân. Những biểu hiện và động lực của các tác nhân thể hiện tính tự chủ trước những sức mạnh vật chất của thế giới vật chất và xã hội, quyết định phần lớn đến thực tiễn hoạt động của các nhân tố.

trường này, các nhà nghiên cứu ủng hộ phân tích mạng lưới muốn thay thế các đặc trưng cổ điển bằng cách phân chia thông tin thu thập bằng quan sát (dựa trên kinh nghiệm) các tương tác xã hội” (eve 2002”1). Hay nói cách khác, thay vì xuất phát từ những thông tin như tuổi, vị trí xã hội, nghề nghiệp để xác định đặc trưng xã hội và giải thích cách ứng xử của các nhân tố, chúng ta có thể căn cứ trước hết vào các mối quan hệ liên cá nhân hiệu quả và cụ thể trong nối kết giữa các cá nhân.

Tính độc đáo của tiếp cận mạng lưới so với các trào lưu xã hội học cổ điển khác thể hiện ở chỗ nó xác định, thông qua kinh nghiệm, một nhóm các cá nhân thông qua quan sát mạng lưới xã hội trong đó các cá nhân có quan hệ chằng chéo nhau. Sau đó xuất phát từ phân tích mối quan hệ xác định các nhóm, xuất phát từ việc phân tích thông tin, sự biến đổi của các nhóm, chúng ta có thể xác định một không gian xã hội cụ thể làm cơ sở cho việc phân tích các hiện tượng xã hội và giải thích hoạt động thực tiễn của các nhân tố. Quan sát mạng lưới lúc này trở thành một phương tiện để đề cập đến những vấn đề rộng hơn có quan hệ với các cấu trúc không gian xã hội và cách mà các cá thể vận động phát triển trong không gian đó và làm cho không gian đó vận động và phát triển

Như vậy những gợi mở về phương pháp luận ở đây là: “nhóm cá nhân lại thông qua các mối quan hệ mạnh tồn tại giữa họ, nghĩa là dựa trên quan sát về mối liên kết, cường độ liên kết của những tổng thể mà các cá nhân tạo nên” (Merklé 2004: 75). Để làm được điều đó, nhà nghiên cứu phải sử dụng các “chỉ số có khả năng phân biệt các tiểu nhóm mang tính kết cấu” (Merklé 2004: 75). Các chỉ số này có thể sẽ được xác định tùy thuộc vào các trường hợp cụ thể. Chúng ta có thể kể đến các chỉ số như: số lượng các mối quan hệ, thời gian của các mối quan hệ, tần suất quan hệ, độ bền và mức độ gắn kết của các mối quan hệ, động lực của các tác nhân khi tham gia vào tổng thể, độ tin cậy lẫn nhau hay mức độ kiểm soát trong các mối quan hệ.

Như vậy chúng ta có định đề thứ nhất là thông qua tương tác có thể xác định và phân biệt các tác nhân xã hội và có thể xác định không gian hoạt động của các tác nhân. Để có thể hiểu rõ hơn và lý giải về những “đảo lộn mà phân tích mạng lưới đem lại cho phân tích xã hội học truyền thống”². (Merklé 2004:75), chúng ta cũng cần phải nói tới định đề thứ hai mà theo đó chính các tương tác trong nội bộ mạng lưới xã hội sẽ quyết định thực tiễn hoạt động và biểu hiện của các tác nhân.

² “Thay vì bắt đầu bằng việc xếp loại, phân loại thế giới xã hội theo một tổng thể đã được xác định từ các tầng lớp/tiêu chí/phạm trù???, các nhà nghiên cứu đã đảo ngược lại cách nghiên cứu nêu trên bằng cách bắt đầu với một tổng thể mối quan hệ đã đượ quan sát, sau đó phát triển, mở rộng thành một hệ thống và phát triển thành một sơ đồ cấu trúc của nướm đối tượng nghiên cứu” BERKOWITZ S. (1982), *Dẫn nhập phân tích cấu trúc. Cách tiếp cận cấu trúc trong nghiên cứu xã hội*, Toronto, Butterworths,p.3.

2. Các tương tác xác định thực tiễn xã hội: cách tiếp cận trung gian hay trung vị xã hội học

Đề cập đến định đề thứ hai này nghĩa là chúng ta chạm đến vấn đề cốt lõi của các ngành khoa học xã hội nói chung và ngành xã hội học nói riêng. Đó chính là câu hỏi cái gì xác định thực tiễn xã hội và các biểu hiện của chúng?

Như Alexis Ferrand và Emmanuel Lazega đã nhấn mạnh, cách tiếp cận mạng lưới “cho phép vượt qua các đối lập cổ điển giữa thuyết toàn tiến và chủ nghĩa cá nhân”³. Điều đó có nghĩa là đó không còn là cấu trúc được coi là đa định nữa, cũng không phải động lực của các cá nhân là động cơ chiến lược, mà chính những ràng buộc trong các mối quan hệ trong lòng “các tình huống xã hội cụ thể” trở thành “các động cơ nhân quả đằng sau những gì mà người ta có thể cảm nhận, tin và làm” (Burt1991: 4, dẫn theo Merklé 2004: 93).

Khi bàn luận về định đề cơ bản này, xuất hiện một lý thuyết đặc biệt về xã hội hậu thuẫn với cách tiếp cận định tính của trường phái trung vị xã hội học hay một vị trí trung gian từ đó nhà nghiên cứu tiến hành xem xét, nghiên cứu tác động qua lại giữa thực tiễn hoạt động của các nhân tố và các cấu trúc.

Giữ khoảng cách giữa chủ nghĩa toàn tiến với chủ nghĩa cá nhân phương pháp luận

“Hình thức của mạng lưới có tác động đến các hiện tượng được phân tích, đó là kết quả của các tương tác đang diễn ra trong mạng lưới.” (Degenne et Forse 2004:8). Hay nói cách khác, mạng lưới tác động lên các hình thức xã hội nhưng nó cũng chịu tác động bởi chính các hình thức này. Lời dẫn ở trên đây đã tóm tắt nội dung của định đề quan trọng thường được nói đến khi nói về phân tích mạng lưới và nó cũng phân biệt với 2 hướng tiếp cận cổ điển trong nghiên cứu xã hội học thông qua một số khái niệm chuyên biệt về xã hội.

Cấu trúc ở đây không phải là “một mô hình tầng lớp của một hệ thống văn hoá” (Merklé 2004:93) mà cấu trúc được hình thành một cách đặc biệt trong đó các quan hệ của cấu trúc chồng chéo lên nhau và tác động qua lại với nhau. Hình thức đơn giản nhất của việc phân phối các mối quan hệ của các thành viên và vị trí của mỗi người ở ngay trong một mạng lưới ở đây sẽ trở thành một cấu trúc.

Các cấu trúc có liên hệ với mỗi một hoàn cảnh, với “mỗi tình huống cụ thể” (Merklé 2004:93), vì vậy cấu trúc không mang tính cố định và cũng không vượt hẳn lên trên cá nhân, nhưng nó phát triển và mở rộng trong tương tác giữa các cá nhân

³ <http://www.univ-lille1.fr/gares/pr%E9sentation.html> (tham khảo trang web ngày 23 tháng 1 năm 2007)

(Degenne et Forse 2004: 9). Những cấu trúc mà các mạng lưới áp đặt lên là những ràng buộc yếu, cá nhân lựa chọn hành vi trong phạm vi cấu trúc. Nói một cách khác, nếu người ta tham gia vào một hội, vào một xí nghiệp, nếu người ta vừa chuyển đến sống ở một khu phố, thì ở những nơi đó đã tồn tại một mạng lưới, một không gian xã hội bản địa, với những quy tắc, cấu trúc chắc chắn sẽ ảnh hưởng tới cá nhân. Nhưng cũng chính các quan hệ được nuôi dưỡng và phát triển trong không gian cũng như các quan hệ không được nuôi dưỡng trong không gian xã hội đều phụ thuộc vào cá nhân, và đến lượt mình các quan hệ này sẽ có ảnh hưởng đến cấu trúc. Tuy nhiên, không chỉ những cảm xúc và động lực cá nhân sẽ quyết định hành vi của họ mà ngay cả phạm vi của các quan hệ, những ràng buộc, những cơ hội, cũng như các tương tác đang diễn ra sẽ góp phần định hướng thực tiễn và các biểu hiện xã hội. Cách tiếp cận này cũng không hướng vào chủ nghĩa cá nhân phương pháp luận vì “các hình thức xã hội (thể chế, nhóm, quy tắc, biểu hiện...) không thể hiện các lựa chọn và hành vi của cá nhân mà nó thể hiện sự tương tác giữa các cá nhân.” (Merklé 2004: 95)

“Cá nhân tạo nên xã hội như thế nào và xã hội hình thành nên cá nhân như thế nào”⁴?

Phân tích mạng lưới xã hội đề ra “hai mục tiêu phối hợp với nhau, chúng cùng góp phần đề cao ứng xử của cá nhân thông qua mạng lưới trong đó họ liên kết với nhau và cách phân tích này cũng làm cho chúng ta chú trọng hơn đến cấu trúc của các mạng lưới này bắt đầu từ việc xem xét tương tác giữa các cá nhân và động lực của các cá nhân” (Merklé 2004:97)

Vậy tác động của mạng lưới lên các nhân tố và lên xã hội của họ diễn ra như thế nào? Vấn đề phương pháp luận nằm ở điểm này. Ở phần sau của bài viết chúng tôi sẽ đề cập đến những công cụ phương pháp luận khác nhau được dùng trong mỗi một trào lưu để giải quyết vấn đề phương pháp luận này (cụ thể là các công cụ dùng trong tiếp cận cấu trúc và tiếp cận phi cấu trúc). Bây giờ là những định hướng lý thuyết mà đối với tôi điều này có vẻ rất thú vị: Xuất phát từ cách tiếp cận xã hội học vi mô về các quan hệ liên cá nhân chúng ta có thể nghĩ đến ý tưởng về xã hội học vĩ mô. Vậy nên, nếu phân tích vi mô được coi là điểm xuất phát ưu tiên thì những thay đổi bậc thang trong quá trình quan sát cũng như lý giải cho phép sự chuyển đổi từ vi mô sang vĩ mô.

3. Phân tích cấu trúc và phân tích phi cấu trúc: Những khác biệt của các định đề lý thuyết và phương pháp

⁴ Simmel 1908:431 trích dẫn trong Merklé 2004:97

Các điểm đối lập chính và các định đề đặc biệt

Bản thân việc phân tích mạng lưới đã tồn tại những cuộc tranh luận thể hiện những quan niệm đối lập giữa một bên là những người ủng hộ phương pháp phân tích cấu trúc, một phương pháp mang tính định lượng rõ ràng có nguồn gốc từ truyền thống trắc lượng xã hội (J.L.Monero) và là hiện thân của trường phái “phân tích cấu trúc” kiểu Ăng-lô-xác-xông; và một bên là những người bảo vệ phương pháp tiếp cận định tính và “thấu hiểu” (Merkle 2004:105), những người kế tục truyền thống nhân học và chịu ảnh hưởng bởi các công trình nghiên cứu của trường phái Manchester. Nếu như cách phân tích đầu tiên chủ yếu dựa vào việc thu thập và khai thác dữ liệu sẵn có cho việc phân tích mạng lưới xã hội thì cách tiếp cận thứ hai ít chú trọng đến các nguồn dữ liệu như trên mà lại chú tâm vào việc đưa ra các nghiên cứu đặc thù về phương pháp cũng như về kết luận⁵. Mặc dù vẫn có những nhà nghiên cứu của trường phái Manchester sử dụng phân tích cấu trúc mạng lưới xã hội song hai cách tiếp cận này vẫn có nhiều điểm khác biệt không chỉ về mặt phương pháp mà còn có khác biệt về cả mục đích nghiên cứu⁶.

a- Khác biệt trong cách tiếp cận xã hội và trong mục đích nghiên cứu:

Trào lưu	Mục tiêu	Cách tiếp cận xã hội
Phân tích cấu trúc	- “Cung cấp một miêu tả chính xác về các hiện tượng xã hội dưới dạng quan hệ” ⁷ - “Nhằm hướng tới việc sao chép lại tổng thể các dữ liệu xã hội dưới hình thức mạng lưới” ⁸	- Nghiên cứu trong mạng lưới xã hội những quy luật chung hướng tới việc tái cân bằng các trật tự xã hội (ảnh hưởng của trường phái cấu trúc chức năng) - Nghiên cứu tính thường xuyên, những khuôn mẫu và các cấu trúc tiềm ẩn
Phân tích phi cấu trúc	- “Khai thác các dạng biểu hiện của “trật tự cá nhân” diễn ra ở nhiều nhóm và nhiều tầng lớp thông qua việc cho phép các cá nhân trao đổi qua lại với nhau” ⁹ - “Khai thác các mối quan hệ cá nhân, nói một cách chuyên biệt hơn là khai thác mối quan hệ trực tiếp mà những mối quan hệ này có thể mâu	- Hiểu tác nhân và các thực tiễn hoạt động của tác nhân này trong sự đa dạng của chúng - Chú trọng đến tính đặc thù và tính đa dạng của thực tiễn hoạt động

⁵ Ví dụ BOISSEVAN J. (1974), GRIECO M. (1987), GLUCKMAN M. (1958), GRIBAUDI M., BLUM A. (1990), WERBNER P. (1989).

⁶ Eve 2000:191

⁷ Sđd, tr.189.

⁸ Sđd, tr. 191.

⁹ Sđd, tr 189.

	thuần hay vượt qua các ranh giới đã được xếp loại và mang tính chuẩn mực". ¹⁰	
--	--	--

b- Khác biệt về mặt phương pháp:

Trào lưu	Lựa chọn phương pháp		Công cụ
Phân tích cấu trúc	Mạng lưới hoàn chỉnh: Lựa chọn một nhóm các tác nhân dựa trên các tiêu chí nhất định và nghiên cứu tổng thể các kết nối của các tác nhân đó với tổng thể đã chọn	Nghiên cứu hình thức các mối quan hệ tập trung dưới dạng mạng lưới trên cấu trúc của nó	- Sử dụng các ma trận và sơ đồ lưới với dữ liệu về các mối quan hệ nhằm phác thảo các mô hình chung - Phân tích tài liệu, trao đổi, quan sát, bảng hỏi
Phân tích phi cấu trúc	Mạng lưới xã hội: Nghiên cứu mối quan hệ của 1 tác nhân là trung tâm của mạng lưới	Nghiên cứu chi tiết nội dung và bản chất của các mối liên hệ ngay trong mạng lưới	- Thiết lập các phương thức liệt kê danh tính để sưu tập dữ liệu về các quan hệ - Phân tích tư liệu phỏng vấn và quan sát tham dự

Phân tích cấu trúc: Nghiên cứu tính hợp thức và các đặc trưng cấu trúc của mạng lưới***Hướng tiếp cận mạng tính hình thức***

George Simmel (1908) được coi là cha đẻ của phân tích mạng lưới xã hội và cũng là người khởi xướng “hướng tiếp cận mạng tính hình thức” này. Hướng tiếp cận này chú trọng tới hình thức của các tương tác mà bỏ qua nội dung của các tương tác. Để lý giải cho việc nghiên cứu theo hướng ưu tiên các hình thức tương tác này, những người ủng hộ hướng tiếp cận này dựa trên một định đề mà theo đó, các hình thức quan hệ được quan sát “thể hiện một tính thường xuyên đều đặn nhất định và tính ổn định nhất định” (Merklé 2004: 15). Vậy là bằng cách nghiên cứu các dạng thức của các quan hệ, người ta có thể tìm thấy tính thường xuyên và không biến đổi của nó. Việc nghiên cứu tính thường xuyên liên tục của những lựa chọn quan hệ cũng hàm ẩn sự tồn tại của các (cách thức) tổ chức ít nhiều nằm ngoài ý thức của các nhân tố xã hội mà ở đó các nhân tố này có thể vi phạm” (Lemieux, Ouimet 2004:10). Công việc của nhà nghiên cứu ở đây là thông qua nghiên cứu mạng lưới nắm bắt được các nguyên tắc nằm ngoài ý thức nhưng lại tham gia vào việc tổ chức xã hội. ở đây, chúng ta nhận thấy những ảnh hưởng rõ rệt của phương pháp cấu trúc chức năng của Radcliffe-Brown và chủ nghĩa cấu trúc của Claude Levi Strauss. Nói tóm lại, hướng tiếp cận này đi theo những bước sau: Hình thức của mạng lưới cho phép nghiên cứu tính thường xuyên liên tục của các hình thức quan hệ dẫn đến những nguyên tắc

¹⁰ Sđd, tr 191.

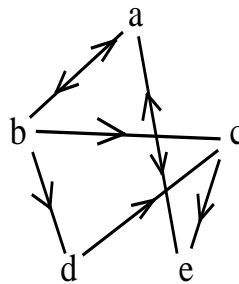
ngâm giữ vai trò tổ chức các nhóm.

Các công cụ mang tính phương pháp mới: Biểu đồ lưới và ma trận

Ngày nay, cái mà người ta vẫn gọi là “phân tích cấu trúc” là một xu hướng nổi trội trong việc phân tích mạng lưới xã hội. ở đây chúng ta sẽ không dừng lại để miêu tả tất cả các khái niệm hay công cụ chuyên biệt của hướng tiếp cận này¹¹. Mục đích của hướng tiếp cận này là thực hiện một phân tích hệ thống các hình thức của các mối quan hệ giữa các tác nhân để từ đó có thể làm rõ các đặc trưng cấu trúc¹².

Trong lý thuyết về biểu đồ lưới mỗi cá nhân tương ứng với một điểm hay còn gọi là một “đỉnh” trong biểu đồ. Các liên kết của cá nhân này với các cá nhân khác được thể hiện bằng các đường gọi là các “cung”. Chúng thể hiện mối quan hệ giữa cá nhân A và cá nhân B. Tiếp đó, dù nội dung của các quan hệ có thể nào đi nữa thì cũng được mã hoá trên biểu đồ (thông qua các dấu mũi tên, các ký hiệu +, -) dựa theo tương quan giữa các quan hệ: tương hỗ hay không tương hỗ, đối xứng hay không đối xứng, quan hệ lựa chọn hay bác bỏ... Thông qua những khuôn mẫu đã được mã hoá này, biểu đồ lưới đơn giản hoá “việc tìm hiểu các cấu trúc xã hội” (Merkle 2004: 29). Nó khơi gợi cho chúng ta một mạng lưới các mối quan hệ cho phép nhìn thấy ngay ai là người bị cô lập trong mạng lưới, thấy được các nhóm nhỏ trong lòng mạng lưới, những người giữ vị trí trung tâm, trung gian bắt buộc cho việc chuyển từ mối liên hệ này sang mối liên hệ khác. Cuối cùng, bằng một loạt các tính toán phức tạp¹³, các nhà nghiên cứu cập nhật các đặc trưng cấu trúc nhằm xây dựng các mô hình.

Biểu đồ :



Ma trận ở đây nhằm thể hiện một biểu đồ lưới dưới dạng ma trận vuông, có nghĩa là một bảng các con số có số lượng hàng và cột bằng nhau. Mỗi một hàng và một cột tương ứng với một đỉnh trong biểu đồ tương ứng với một nhân tố trong mạng lưới. Người ta điền các số 0/1 để thể hiện có quan hệ hay không có quan hệ giữa các

¹¹ Để xem thêm chi tiết trong Merklé (2004:24 và 32);Degenne và Forse (1994: chương III); Flament (1965); Wasseman và Fraust (1994 Phần II)

¹² Đặc trưng cấu trúc bao gồm: Số lượng, tần suất và các hướng của các kết nối giữa các cá nhân trong một mạng lưới

¹³ Tính toán dưới dạng liên kết, mật độ, tính trọng tâm, độ chông chéo, khoảng cách giữa các thành viên khác nhau trong mạng lưới, tính toán về khoảng cách của mạng lưới và các đặc trưng của các đỉnh

nhân tố². Chính các ma trận này giúp cho những tính toán về đặc trưng cấu trúc được dễ dàng hơn³.

Ma trận :

	A	B	C	D	E
A	0	1	0	0	1
B	1	0	1	1	0
C	0	0	0	0	1
D	0	0	1	0	0
E	1	0	0	0	0

Những hạn chế của cách tiếp cận cấu trúc

Người ta thường phê phán cách tiếp cận cấu trúc này ở chỗ nó quá nghiêng về lý thuyết dựa trên thực địa và dựa trên sự hợp thức hoá kinh nghiệm. Nó tập trung vào việc triển khai các “quy định” chung và khuôn mẫu về xã hội, những quy luật ích lợi về mặt lý thuyết nhưng thường xuyên tách rời khỏi các thực tiễn quan sát kinh nghiệm. Liên quan đến những kết luận đưa ra từ cách tiếp cận này, chúng thường xuyên khẳng định lại các kết luận đã được các phân tích xã hội học cổ điển chứng minh hơn là mở ra các kết luận mới. “Việc tái hiện lại một cách tỉ mỉ một vận động xã hội, một chính sách địa phương hoàn hảo, một tổ chức dựa trên các mối quan hệ hay các tương tác liên cá nhân thường xuyên đem đến một bảng khá tò mò nhưng cũng rất quen thuộc ở đó các phân chia trong xã hội nổi bật giống một cách kỳ lạ các phân biệt dưới dạng các tầng lớp xã hội “chuẩn mực” hay “các cấu trúc vai trò quen thuộc.” (Eve 2002 :18) “Tính tương đồng giữa các kết quả có được từ các phân tích mạng lưới với các kết quả có thể là sản phẩm của các phương pháp truyền thống cũng có những ấn tượng khá tốt như mục tiêu đề ra của nghiên cứu mạng lưới xã hội mà cụ thể là đã làm cho chúng ta thấy rõ về một thế giới mới với các hiện tượng thông qua hình ảnh một nguồn năng lượng kỹ thuật mới.” (Eve 2002: 18)

Về mặt phương pháp luận, chúng ta thấy có một giới hạn trong cách định ra ranh giới của các “mạng lưới tổng thể”. Vì “không có một mạng lưới nào lại không có ranh giới tự nhiên” (Degnene và Forse 2004: 28.), việc xác định ranh giới bên ngoài của các cộng đồng được quan sát dựa chủ yếu trên “các ranh giới xã hội được thể chế hoá (ví dụ ranh giới của một nhóm, một tổ chức, của quan hệ gia đình, của một làng,

² Xem Định nghĩa về ma trận trong Merklé 2004:30

³ Xem Lemieux và Ouimet (2004:29 và 31)

một nhà máy xí nghiệp, một khu phố, một lớp học, một nhóm các nhà nghiên cứu...)” (Merklé 2004: 33). Do đó nhà nghiên cứu phải coi đó là một mức độ thường trực trong phân tích và sẽ sử dụng trong các tính toán và các diễn giải tất cả các liên quan hệ của các ma trận (hay các biểu đồ lưới) và chỉ sử dụng các công cụ này mà thôi” (Merklé, 2004: 34) mà không tính đến các quan hệ bên ngoài tình huống được xác định ranh giới. Thậm chí, có khả năng điều này sẽ ảnh hưởng tới một nhân tố xã hội nào đó phụ thuộc vào các mối quan hệ còn khuyết trong mạng lưới được người nghiên cứu lựa chọn mà vẫn còn bị thiếu phân tích. Trái lại, cách tiếp cận này coi trọng các quan hệ xuất hiện trong mạng lưới được lựa chọn nhưng có thể không có ảnh hưởng hoặc không có ý nghĩa đối với nhân tố. Phê phán cuối cùng liên quan đến phân tích cấu trúc này là ở chỗ nó quá ưu tiên các cấu trúc và coi nhẹ cá nhân cũng như cách nêu lên các cấu trúc mà không nghiên cứu tìm hiểu các cấu trúc đó bắt nguồn từ đâu, cơ chế của chúng như thế nào, chúng chuyển đổi ra sao, v.v.

Đối lập với cách phân tích cấu trúc nhấn mạnh tới hình thức của mạng lưới và xem nhẹ nội dung cũng như các cá nhân trong mạng lưới, các tác giả khác đã lựa chọn cách phân tích “các hình thức cụ thể mà các quan hệ hình thành trong phạm vi của các thực tiễn hoạt động cá nhân” (Gribaudo 1008: 29).

Cách tiếp cận “phi cấu trúc”

Cách tiếp cận này coi các tác nhân xã hội là trung tâm và nó quan sát những biến đổi đa dạng của các thực tiễn hoạt động và các biểu hiện của nó.

Các nguyên tắc lý thuyết chung

Trong những năm 50 của thế kỷ XX, một số nhà nhân học người Anh⁴ thuộc trường phái Manchester chuyên nghiên cứu các nhóm xã hội thành thị không thoả mãn trước các cách tiếp cận cấu trúc cổ điển. Theo họ “các cách tiếp cận đó không thể hiện được hết các cơ sở của các cá nhân trong môi trường xã hội phức hợp (...)” (Merklé 2003-2004: 10). Những người khởi xướng trào lưu này quan niệm về các xử sự xã hội về bản chất là mang tính đa dạng và không ổn định nên không thể quy lại trong các mô hình chuẩn mực được (Gribaudo 1998: 19). Thật vậy, tiếp theo những quan sát thực nghiệm, Maurizio Gribaudo nhận thấy “chính tính đa dạng chứ không phải tính ổn định tạo nên các quy tắc chuẩn mực của thực tiễn xã hội” (Gribaudo 1998: 27). Tính chuyên biệt của hướng tiếp cận này là nó nhấn mạnh đến sự khu biệt và tính đặc sắc của các thực tiễn xã hội có được không phải là thành quả của việc tái sản xuất các chuẩn mực có tính ổn định và thuần nhất mà nó chính là sản phẩm của các tương tác xã hội xác định bằng những nét đặc thù của tình huống (tình huống mang tính quan hệ, xã hội, lịch sử, chính trị, thể chế) mà ở đó các tương tác được

⁴ M.Gluckman và các học trò: John A.Barnes, Elizabeth Bott, Adrian Mayer, Philip Mayer, J_Clyde Michell, E, Bott, J.Boissevain, xem Gribaudo (1998:17 và 19)

hình thành.” (Gribaudi 1998: 20). Họ cũng rút lui khỏi các cách tiếp cận cấu trúc bởi vì, thay vì tìm kiếm các chuẩn mực và những quy định văn hoá “nằm ngoài nhận thức và mang tính hàm ẩn, thay vì phân tích hình thức của một mạng lưới để từ đó phát hiện ra cấu trúc tổng thể và những ràng buộc của cấu trúc đó, họ bắt đầu quan tâm tới các mối quan hệ xã hội trực tiếp và cụ thể được hình thành, tồn tại, và được diễn giải trong đời sống thường ngày của các cá nhân. Họ cũng rút lui khỏi dân tộc học “chính thống” dựa trên các cá nhân và các ràng buộc bên trong hệ thống các quan hệ và chuẩn mực. Ngược lại đối với các nhà nghiên cứu thuộc trường phái Manchester, cần phải tập trung một cách có hệ thống đến những bối cảnh mà cá nhân đóng vai” (Eve 2002: 191)

Cách tiếp cận về phương pháp luận

Các nhà nghiên cứu tiến hành phân tích dựa trên việc so sánh mạng lưới cá nhân, có nghĩa là một cá nhân (ego) là trung tâm của một mạng lưới và họ sẽ tìm hiểu tổng thể các quan hệ của mạng lưới đó, các tiếp xúc có ý nghĩa đối với tác nhân và đối với các quan hệ mà anh ta thực hiện rất cụ thể trong đời sống hàng ngày.

Đối với các nhà nghiên cứu cách làm này nhằm vào việc tạo ra các danh từ để hình thành mạng lưới cá nhân của nhân tố được chọn. Ở đây chúng ta nói đến phương thức liệt kê danh tính, có nghĩa là một phương tiện gọi nên những liệt kê về các quan hệ mang tính hữu hiệu của nhân tố.

Các bước nghiên cứu ở đây là: (1) xuất phát từ một cá nhân được lựa chọn theo các tiêu chí chuyên biệt của việc điều tra hoặc của vấn đề đặt ra, (2) thống kê các mối quan hệ thường ngày mà cá nhân thực hiện và duy trì, (3) thống kê các mối quan hệ quan trọng mà cá nhân có thể có hoặc đã có nhưng không bắt buộc phải là các hoạt động thường ngày sau đó (4) tiến hành chuỗi các trao đổi phỏng vấn với nhân tố đó bằng các câu hỏi và với các tiếp xúc của anh ta. Các cuộc trao đổi phỏng vấn được dùng để thu thập thông tin liên quan đến đời sống của một *ego*, để xác định ý nghĩa của các quan hệ thông qua quan điểm của *ego*, để hiểu làm thế nào anh ta có thể đón nhận và thực hiện các mối quan hệ với mục đích gì và theo dạng thức như thế nào và để biết một cách cụ thể có những quan hệ nào, những tiếp xúc nào được hình thành giữa các *ego* nhằm xây dựng cấu trúc tổng thể về mạng lưới của *ego*.

Đồng thời, các kỹ thuật quan sát tham dự là cần thiết cho việc khách quan hoá lời nói, quan sát trực tiếp các mối quan hệ thường ngày và nắm bắt việc sử dụng các mối liên hệ, thấy được tính đa dạng về nguồn gốc vật chất và phi vật chất mà ở đó các quan hệ được hình thành.

Từ mạng lưới cá nhân đến nhân tố xã hội và xã hội của nhân tố đó

Khi đã thu thập được các dữ liệu liên quan đến các mối quan hệ rồi thì làm thế nào để có thể khoanh vùng các yếu tố trên các nhân tố xã hội thông qua việc quan sát

mạng lưới cá nhân của anh ta?

Quan sát một mạng lưới chỉ ra tình trạng tại một thời điểm nhất định nhưng mạng lưới này là sản phẩm của một quỹ đạo mang tính cá nhân. Mạng lưới mang dấu ấn của người này thông qua các tiếp xúc, người ta có thể nhìn thấy những lộ trình của *ego*, hoàn cảnh xuất thân và cả những khía cạnh khác nhau trong đó anh ta vận động, phát triển và xây dựng nên các mối quan hệ. Thông qua những lần quan sát như thế này, cũng hiện lên các chiến lược và những lựa chọn trong đời sống mà anh ta đã tiến hành trong suốt thời gian đó cũng như những ràng buộc mang tính tình huống đã định hướng cho các lựa chọn của anh ta. Cuối cùng, quãng thời gian sống này của cá nhân cũng phản ánh trong một chừng mực nào đó cái xã hội của anh ta.

Lợi ích và những tồn tại của cách tiếp cận này so với cách tiếp cận mạng lưới hoàn chỉnh

Mạng lưới cá nhân thể hiện đầy đủ những phạm vi mang tính nhận thức và cá nhân của các xử sự trong quan hệ. Cách tiếp cận mang tính dễ hiểu và chủ quan này (Merklé 2004: 37) cho phép nắm bắt các động thái, các vận động và các đặc trưng thay vì tìm kiếm tính thường xuyên và các hình thức cố định. Thật vậy, việc miêu tả các hình thức hay cấu trúc của một mạng lưới không cho nắm bắt được các động thái và cơ chế hình thành nên các động thái. Như Gribaoudi đã nhấn mạnh khi trích dẫn Barth⁵, “để nghiên cứu một hình thức có thể chỉ cần miêu tả nó. Để giải thích nó, cần phải khám phá và mô tả được những tiến trình hình thành nên nó. Tham vọng của cách tiếp cận này là làm dấy lên các tiến trình hình thành nên các cấu trúc đó, các tiến trình sản sinh ra các không gian xã hội, các tiến trình hình thành nên các xử sự xã hội và những chuyển đổi của chúng.

Tuy nhiên, cách tiếp cận này khá định tính và mang tính tình huống với xu hướng phơi bày các tình trạng đặc biệt rất khó có thể khái quát hoá. Nó tập trung vào khía cạnh mang tính cá nhân của các hiện tượng xã hội và không chú trọng tới việc phân tích tổng thể. Hơn nữa, việc thu thập dữ liệu dựa rất nhiều trên quan điểm của tác nhân nên cách nhìn nghiêng và việc lọc, lựa chọn các quan hệ theo kiểu chủ quan sẽ rất khó có thể phát hiện.

Kết luận: Phân tích mạng lưới xã hội ở Việt Nam, tính thích đáng về mặt lý luận và những triển vọng

Hiện nay cách tiếp cận mạng lưới đang gặt hái được nhiều thành công ở phương Tây.⁶ Vấn đề đặt ra ở đây là sử dụng nó như thế nào? Có ba cách sử dụng chủ yếu được các tác giả đề xuất như sau :

⁵ Gribaoudi (1998: 22)

⁶ Xem tạp chí Mỹ “Social network” và tạp “connections” do Mạng lưới quốc tế về phân tích mạng lưới xã hội xuất bản. Xem 2 số đặc biệt về mạng lưới xã hội đăng trên tạp chí Pháp “Năm xã hội học” 1991, vol 41:1 và “tạp chí pháp về xã hội học”, 1995, vol.36:4.

- Dùng như một cái hộp công cụ đặc biệt để đề cập đến một số đối tượng xã hội (Gribaudo)

- Dùng như một công thức có phân để hiểu trong số các phương pháp khác (các công thức nhân quả, chức năng, cầu vòng, cấu trúc, biện chứng, văn liệu cổ)

- Dùng như một hệ biến hoá ngôn ngữ (Degenne và Forse 2004: 16)

Theo tôi nếu cách tiếp cận này cho phép làm sáng tỏ các vấn đề cơ bản của xã hội học như không gian xã hội, liên kết xã hội, vốn xã hội và tính xã hội. Nó cũng cho phép nhận biết các hiện tượng xã hội như sự bất bình đẳng hay quyền lực trong xã hội thông qua việc đề cập đến các cách tiếp cận mới về xã hội mang tính độc đáo và rất thích hợp (đặt các mối quan hệ vào trung tâm các tiến trình mà các tác nhân tham dự, cách tiếp cận trung vị xã hội học), thì cách tiếp cận này chưa đủ để giải thích tổng thể các hiện tượng xã hội. Tôi cho rằng có lẽ nên coi cách tiếp cận này như là một cái hộp công cụ mang tính phương pháp luận cho phép nghiên cứu một cách thích đáng một vài loại đối tượng xã hội chuyên biệt.

Đối với Việt Nam, cách tiếp cận này có vẻ rất khả quan nếu nó không bị áp dụng một cách máy móc. Thực vậy, các phạm trù nghiên cứu của xã hội học cổ điển trong việc phân tích các hiện tượng xã hội như những đổ vỡ về mặt xã hội, các phạm trù xã hội nghề nghiệp, dân tộc, giới tính... đã được xây dựng trong lòng xã hội châu Âu và chắc chắn nó sẽ không phản ánh những phạm trù thích hợp với tình hình Việt Nam. Bởi việc xuất phát từ các mối quan hệ cụ thể giữa các đối tượng và các mạng lưới xã hội mà tổng thể các mối quan hệ đã tạo nên như nhà nhân học Olivier Tessier đã nêu lên trong luận án tiến sĩ (2003) của mình, cho phép xác định một không gian xã hội thích hợp và có mối tương quan với các trường hợp cụ thể để dựa vào đó tiến hành phân tích.

Trong luận án tiến sĩ năm 2001 cũng như trong một vài bài nghiên cứu của mình, nhà xã hội học kinh tế Christophe Gironde đã chỉ ra tầm quan trọng của các mạng lưới xã hội ở Việt Nam. Ví dụ ông đã chỉ ra rằng sự bất bình đẳng xã hội trước hết chính là sự bất bình đẳng trong các quan hệ. Các mối quan hệ được xây dựng trong suốt cả cuộc đời con người thậm chí được hình thành từ các thế hệ trước và được đời sau kế thừa. Ông cũng chỉ ra rằng những thành công về kinh tế của một hộ gia đình và các chiến lược được sử dụng để đạt được thành công đó phụ thuộc phần lớn vào các mạng lưới xã hội mà các hộ gia đình tham gia, và qua đó họ có được những nguồn lực vật chất và phi vật chất cho phép họ hoà nhập một cách nhanh chóng vào một xã hội mới và thu được các nguồn lợi về mặt xã hội, chính trị, kinh tế. Tuy nhiên ở đây, khái niệm về mạng lưới mang tính mô tả hay ẩn dụ. Khái niệm này không được dùng như một quan niệm mang tính phân tích nói về một nghiên cứu có hệ thống về các mối quan hệ giữa các cá nhân và hệ thống mà những quan hệ ấy tạo nên.

Chúng ta có thể thử hiểu những chuyển đổi kinh tế, xã hội, chính trị và thể chế diễn ra ở Việt Nam từ thời kỳ Đổi mới đã ảnh hưởng như thế nào đến đời sống xã hội của địa phương. Một phân tích mạng lưới cho phép nắm bắt được những hệ quả của các chuyển đổi về tính xã hội và liên kết xã hội. Quả thực, trong khuôn khổ của các chuyển đổi đương đại, các mạng lưới xã hội mở rộng và người dân sống trong một không gian địa lý và xã hội rộng lớn hơn. Điều này chắc chắn sẽ thay đổi bản chất của các mối quan hệ xã hội đã được dệt nên và các chiến lược sử dụng các mối quan hệ xã hội nhưng nó cũng sẽ ảnh hưởng đến các cơ chế hình thành các liên kết xã hội. Ngược lại, bằng cách quan sát những vận động của tính xã hội tại địa phương, chúng ta có thể thấy những chuyển biến chung trong xã hội đến lượt nó tác động đến việc triển khai cụ thể các chuyển biến đó như thế nào thông qua cách thức tổ chức các hệ thống các mối quan hệ và không gian xã hội.

Cuối cùng, nghiên cứu mạng lưới xã hội cũng là một cánh cửa hiệu quả để quan sát các dạng thức hình thành và thể chế hoá các nhóm phi chính thức đang rất phát triển ở Việt Nam. Điều này cho phép tiếp cận các câu hỏi liên quan đến sự hình thành và phát triển của xã hội dân sự ở Việt Nam. Cách tiếp cận này có thể giúp chúng ta hiểu được việc bắt đầu từ các dạng quan hệ nào, từ động thái nào, từ các nhân tố xã hội nào ít nhiều độc lập với Nhà nước có thể tổ chức theo nhóm và được thừa nhận hay đôi khi được nghe nói đến là để tham gia vào những thay đổi và định hướng cho những biến chuyển đương đại đang diễn ra ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. BERKOWITZ S. (1982), *An introduction to Structural Analysis. The Network Approach to Social Research*, Toronto, Butterworths.
2. BOISSEVAIN, J. (1974). *Friends of Friends. Networks, Manipulators and Coalitions*. Oxford, Blackwell.
3. DEGENNE, A. and M. FORSE (2004). *Les réseaux sociaux*. Paris, Armand Collin.
4. EVE, M. (2002). "Deux traditions d'analyse des réseaux sociaux." *Réseaux* vol. 5 (115): p.183-212.
5. FLAMENT, C. (1965). *Théorie des graphes et structure sociale*. Paris/La Haie, Mouton-Gauthier-Villars.
6. GINZBURG Carlo (1980), *Le Fromage et les vers. L'univers d'un meunier au XVIIe siècle*. Paris, Flammarion, Col. Nouvelle Bibliothèque Scientifique.
7. GIRONDE, C. (2001). *Réhabilitation et transformations de l'économie familiale au Nord-Vietnam - Systèmes d'activités villageois et réseaux de relations dans le delta du Fleuve Rouge*. Thèse de Doctorat. Genève, Institut Universitaire d'Etudes du Développement/University of Geneva: 460 p.
8. GIRONDE, C. (2004). "Les transformations de l'économie familiale dans le delta du Fleuve Rouge" dans GIRONDE, C. and J. L. MAURER (2004) *Le Vietnam à l'aube du 21ème siècle. Bilan et perspectives politiques, économiques et sociales : mélanges pour*

- commémorer le 100e anniversaire de la naissance de Pierre Gourou.* Paris/Genève, IUED/CRAM, p.193.
9. GLUCKMAN, M. (1958). *Analysis of a social situation in modern Zululand.* Rhodes-Livingstone, Manchester University Press.
 10. GRANOVETTER, M. S. (1973). "The strength of the weak ties." *American Journal of Sociology.* 78 (5) . p.1360-1380.
 11. GRIBAUDI, M. (1998). *Espaces Temporalités Stratifications. Exercices sur les réseaux sociaux.* Paris, Ehess.
 12. GRIBAUDI, M. and A. BLUM (1990). "Des catégories aux liens individuels : l'analyse statistique de l'espace social." *Annales ESC* 6, p.1365-1402.
 13. GRIECO, M. (1987). *Keeping it in the Family. Social Networks and Employment Chance.* London, Tavistock.
 14. LAZEGA, E. (1995). "Numéro Spécial : "Analyses de réseaux et structures relationnelles". *Revue française de sociologie* vol. 36 (4).
 15. LAZEGA, E. (1998). *Réseaux sociaux et structures relationnelles.* Paris, PUF.
 16. LEMIEUX, V. (1999). *Les réseaux d'acteurs sociaux.* Paris, coll. "Que sais-je?", PUF.
 17. LEMIEUX, V. and M. OUIMET (2004). *L'analyse structurale des réseaux sociaux.* Canada, Les Presses Universitaires de Laval.
 18. LÊ Minh Tiến (2006). "Tổng quan phương pháp phân tích mạng lưới xã hội trong nghiên cứu xã hội", *Tạp chí Khoa học xã hội*, Số 9 (97), pp. 69-77, 79.
 19. MAYER, P.(1962). "Migrancy and the Study of African Towns." *American Anthropologist*, 64.
 20. MERCKLE, P. (2003-2004). "Les réseaux sociaux, les origines de l'analyse des réseaux sociaux", CNED/ENS-LSH,
 21. http://eco.ens-lsh.fr/sociales/reseaux_merckle_03_origines.pdf, consulté le 15 mars 2007.
 22. MERCKLE, P. (2004). *La sociologie des réseaux sociaux.* Paris, Coll. "Repères", La Découverte.
 23. MITCHELL, J.C (1974). "Social networks." *Annual Review of Anthropology*: 279-299.
 24. REVEL, J. (1996). *Jeux d'échelle, la micro-analyse à l'expérience.* Paris, Gallimard/Le Seuil.
 25. SIMMEL, G. (1908). *Sociologie, essai sur les formes de socialisation.* Paris, PUF.
 26. TESSIER, O. (2003). *Le pays natal est un carambole sucré [Quê hương là chùm khê ngọt]. Ancrage social et mobilité spatiale : essai de définition d'un espace social local au nord du Vietnam.* Thèse de doctorat en anthropologie. Aix en Provence, Université de Provence: 616p.
 27. TOURRAINE , A. (1984). *Le retour de l'acteur,* Paris, Fayard.
 28. WASSERMAN, S. and K. FAUST (1994). *Social Network Analysis. Methods and applications.* Cambridge (Mass.), Cambridge University Press.
 29. WELLMAN, B. et BERKOWITZ S.D. (dir.) (1988). *Social Structures. A Network Network approach.* Cambridge, Cambridge University Press.
 30. WERBNER, P. (1989). *The Migration Process. Capital, Gifts and Offerings among British Pakistanis.* New York/Oxford, Berg.
 31. WINKIN, Y. (1996). *Anthropologie de la communication. De la théorie au terrain.*

Bruxelles, De Boeck Université.

32. YAN Yunxiang (1996), *Dòng quà tặng: Sự hổ tương và những mạng lưới xã hội ở một làng Trung Quốc* (Mai Huy Bích trích dịch từ bản tiếng Anh: Yunxiang YAN, 1996, *The flow of gift: reciprocity and social networks in a Chinese village*, Stanford University Press.)